TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2017/DS-ST
Ngày 29-9-2017
V/v tranh chấp về hợp đồng mua bán phân chuồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đặng Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thông Văn Đá.

2. Ông Nguyễn Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Trinh - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận *tham gia phiên tòa:* Ông Trần Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 176/2016/TLST-DS ngày 21/12/2016, về việc: "Tranh chấp về hợp đồng mua bán phân chuồng"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2017/QĐXXST-DS ngày 05/9/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/QĐST-DS ngày 18/9/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông M, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện I, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Ông N (tên gọi khác: O, L), sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn E, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà V, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn E, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Các đương sự có mặt tại phiên toà ông M. Vắng mặt ông N và bà V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 12 năm 2016, cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông M trình bày: Từ ngày 15/6/2015 đến ngày 04/7/2015, nguyên đơn có chở phân bò bán cho ông N và bà V tổng

cộng 12 chuyến, mỗi chuyến 10 khối, mỗi khối là 660.000 đồng. Tổng cộng 12 chuyến với số tiền là 79.200.000 đồng. Hai bên lập giấy tay và thỏa thuận sau 03 tháng ông N và bà V sẽ trả số tiền trên, nhưng đến nay ông N và bà V vẫn không trả số tiền nợ mua phân như cam kết. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án thì ông N và bà V đã trả số tiền 25.000.000 đồng. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông N và bà V phải trả cho nguyên đơn số tiền mua phân bò còn nợ là 54.200.000 đồng. Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã thông báo về phiên hòa giải và tống đạt hợp lệ cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Theo Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 388, 389, 401, 402, 412 Bộ luật Dân sự năm 2005. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M buộc ông N phải trả số tiền còn nợ là 54.200.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Sự vắng mặt của ông N và bà V tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa. Bởi lẽ, ông N và bà V đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, chứng tỏ ông N và bà V tự từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông N và bà V.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu ông N và bà V phải trả cho số tiền nợ mua bán phân bò là 54.200.000 đồng.

Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ ngày 15/6 đến ngày 04/7/2015, giữa ông M với ông N và bà V có mua bán phân bò với nhau. Ông M bán cho ông N và bà V tổng cộng 12 chuyến, mỗi chuyến 10 khối phân bò, với tổng số tiền là 79.200.000 đồng. Hai bên thỏa thuận 03 tháng sau sẽ trả, tuy nhiên đến hạn nguyên đơn đòi nợ nhiều lần nhưng ông N và bà V vẫn không trả nợ như cam kết. Quá trình giải quyết vụ án, ngày 06/5/2017 ông N và bà V đã trả cho nguyên đơn số tiền 25.000.000 đồng, hiện còn nợ lại 54.200.000 đồng. Theo kết luận giám định số 1959/C54B ngày 16/8/2017 của Phân viện Khoa học

hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có đủ căn cứ để khẳng định giữa nguyên đơn với ông N và bà V có mua bán phân bò với nhau, hiện ông N và bà V còn nợ nguyên đơn số tiền mua bán phân bò là 54.200.000 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông N và bà V phải trả số tiền mua bán phân bò còn nợ 54.200.000 đồng, là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với tiền lãi chậm trả, kể từ ngày chậm trả đến thời điểm xét xử sơ thẩm, do nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí và các chi phí tố tụng khác: Do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ông N và bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, chi phí giám định theo quy định pháp luật.

Ông M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, chi phí giám định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 161, Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 388, Điều 389, Điều 401, Điều 402, Điều 412, Điều 428, Điều 429, Điều 438 Bộ luật Dân sự 2005; Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án ngày 27/02/2009.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông M. Buộc ông N và bà V phải trả cho ông M số tiền nợ mua bán phân bò là 54.200.000 đồng (năm mươi bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

2. Về án phí và các chi phí tố tụng khác:

Ông M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông M số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.980.000 đồng (một triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011618 ngày 21/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Ông N và bà V phải chịu 2.710.000 đồng (hai triệu bảy trăm mười nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông M không phải chịu chi phí giám định.

Ông N và bà V phải chịu 5.760.000 đồng (năm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) chi phí giám định để hoàn trả cho ông M đã nộp tạm ứng chi phí giám định số tiền 5.760.000 đồng (năm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) tại Tòa án nhân dân huyện H.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong các khoản tiền nêu trên thì phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất tại thời điểm thanh toán, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành, mức lãi suất như sau:

- Theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá 20%/năm, trừ trường hợp có quy định khác của pháp luật.

- Trường hợp các bên không có thỏa thuận thì theo mức lãi suất 10%/năm.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/9/2017). Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện H;
-Chi cục THADS huyện H;
-Các đương sự;
-Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Đặng Tân

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa**

Thông Văn Đá - Nguyễn Thanh Phong **Lương Đặng Tân**